

Số: 206/2021/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 19 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 241/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Đinh Thị C** – sinh năm 1986

Nơi ĐKKTT: Tổ 16, khu L, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

**Bị đơn:** Anh **Nguyễn Cao P** – sinh năm 1991

Nơi ĐKKTT: Tổ 16, khu L, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị **Đinh Thị C** và anh **Nguyễn Cao P**.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung:** Chị **Đinh Thị C** và anh **Nguyễn Cao P** thống nhất vợ chồng có 01 con chung là **Nguyễn Mạnh D** – sinh ngày: 0x/10/2010.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: giao cháu **Nguyễn Mạnh D** cho chị **Đinh Thị C** trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Anh **Nguyễn Cao P** không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung do chị **C** không yêu cầu.

**Về tài sản chung, về nợ chung và công sức đóng góp:** Chị **Đinh Thị C** và anh **Nguyễn Cao P** thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về án phí ly hôn:** Chị **Đinh Thị C** tự nguyện chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị **C** đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số:

AA/2020/0000453 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Chị C được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND phường M, TP. V, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương Hoa**